TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **94**/2025/HS- ST
Ngày: 17/3/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lù Văn Lả.**

Ông **Cà Văn Danh.**

- Thư ký phiên toà: Ông **Cao Xuân Tuân** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Minh Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2025/TLST- HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2025/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 đối với Bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Công M**; sinh năm: 1994, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn M1; sinh năm 1960; Con bà: Nguyễn Thị X; sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Lò Thị H, sinh năm 1999 (đã ly hôn năm 2023) và có 01 con sinh năm 2018. Nhân thân: Ngày 23/02/2012, Bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng 12 ngày, về tội "Vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Bản án số: 78/2012/HSST, ngày 23/02/2012, đến ngày 04/11/2014, Bị cáo chấp hành xong hình phạt, Bị cáo phạm tội khi dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích. Ngày 29/11/2016, Bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", theo Bản án số: 43/2016/HSST, ngày 29/11/2016, đến ngày 27/12/2017, Bị cáo chấp hành xong hình phạt và đã được xoá án tích. Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án (Ngày 16/8/2018, Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên B xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số: 188/2018/HS- ST, đến ngày 10/12/2022, Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, đối với bản án này Bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2025, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử *(có mặt tại phiên tòa)*.

2. Những người có nghĩa vụ liên quan gồm:

- Ông Trần Văn D; sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên *(vắng mặt tại phiên tòa)*.

- Ông Trần Văn Đ; sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên *(vắng mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 21/01/2025 Trần Công M đi bộ một mình từ nhà ở tại: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đi ra đường thuộc: Thôn T, xã N, huyện Đ rồi Bị cáo bắt xe taxi đi vào khu vực bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, mục đích của Bị cáo tìm mua Hồng phiến và Heroine về sử dụng và bán. Khi đi Bị cáo mang theo 1.800.000 đồng. Đi đến khu vực đường B, xã P, huyện Đ, Bị cáo xuống xe taxi và bảo người đàn ông lái xe taxi chờ, Bị cáo đi bộ được một đoạn thì gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi, người đàn ông đó tự giới thiệu tên là Đ1 (Bị cáo không biết họ tên của Đ1 và địa chỉ), Bị cáo hỏi người đàn ông đó: "Có H1 phiến và H2 bán không?" người đàn ông trả lời: "Có, mua bao tiền?". Bị cáo trả lời: "Bán cho 1.000.000 đồng Heroine và 600.000 đồng Hồng phiến", người đàn ông đó nói: "Đưa tiền đây". Nghe vậy Bị cáo lấy 1.600.000 đồng đưa cho người đàn ông đó, người đàn ông đó cầm tiền rồi đưa lại cho Bị cáo 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp bấm cố định và 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, miệng gói được hơ lửa hàn kín, Bị cáo cầm lấy kiểm tra thì thấy bên trong túi có các viên Hồng phiến màu hồng và gói nilon màu trắng có các cục bột Heroine rồi đồng ý mua. Mua bán xong người đàn ông đó đi đâu Bị cáo không biết. Bị cáo cất túi H1 phiến và gói H2 vừa mua được vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi bộ quay ra vị trí xe taxi đang đợi, sau đó đi xe taxi để về chỗ Bị cáo đang ở nhờ tại nhà ông Trần Văn D (do Bị cáo chơi với Trần Văn Đ, con trai ông D đang ở cùng) tại thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Khi về đến nhà ông D thấy không có ai ở nhà, Bị cáo vào phòng ngủ của Đ lấy gói Heroine ra cấu một ít sử dụng bằng hình thức hít, số H còn lại Bị cáo chia thành 03 gói gồm 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu trắng, 01 gói bằng nilon màu hồng và 01 gói bằng nilon màu xanh, cuốn bên ngoài là băng dính màu đen. Còn túi H1 phiến Bị cáo lấy ra một số viên Hồng phiến gói lại bằng ba lớp gồm nilon màu trắng, mảnh giấy màu trắng và bên ngoài là băng dính màu đen; số viên H1 phiến còn lại Bị cáo để trong túi nilon màu xanh ban đầu, dùng mảnh nilon màu trắng gói lại và dùng băng dính màu đen cuốn bên ngoài. Chia xong H1 phiến Bị cáo cất giấu 02 gói Hồng phiến cùng 01 gói Heroine vào góc tường bên trong phòng ngủ của Đ; còn 02 gói Heroine Bị cáo cho vào mảnh nilon màu đen gói lại và cất giấu vào trong túi áo khoác bên phải Bị cáo mặc. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi Bị cáo đang đứng trong nhà ông D thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an huyện Đ phát hiện, thu giữ tại túi áo khoác bên phải của Bị cáo đang

mặc có 01 gói, được gói bên ngoài bằng nilon màu đen, miệng gói được buộc thắt nút, mở bên trong có 02 gói. Trong đó có 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, miệng gói được buộc thắt nút và 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, miệng gói được buộc thắt nút, mở bên trong cả hai gói đều có các cục bột Heroine. Tại chỗ Bị cáo khai nhận các cục bột màu trắng đó là Heroine của Bị cáo, Bị cáo cất giấu để sử dụng và bán. Ngoài ra tổ công tác không phát hiện, thu giữ gì khác. Với nội dung trên tổ công tác đã mời người chứng kiến đến chứng kiến vụ việc và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định.

Hồi 23 giờ 20 phút ngày 21/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám xét nhà ông Trần Văn D ở thôn T, xã N, huyện Đ (Bị cáo đang ở nhờ) thì Bị cáo đã tự giác lấy số ma tuý của Bị cáo cất giấu ở bên trong góc tường, bên cạnh giường trong phòng ngủ ra giao nộp cho Cơ quan Công an. Gồm có 03 gói, trong đó có 01 gói được cuốn bên ngoài bằng băng dính màu đen, tiếp bên trong là lớp nilon màu xanh, mở bên trong có các cục bột Heroine và 01 gói được cuốn bên ngoài bằng băng dính màu đen, tiếp bên trong là lớp nilon màu trắng, mở bên trong có 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp bấm cố định, mở bên trong có các viên Hồng phiến màu hồng và 01 gói được cuốn bên ngoài bằng băng dính màu đen, tiếp bên trong là lớp giấy màu trắng, bên trong là lớp nilon màu trắng, miệng gói hơ lửa hàn kín, mở bên trong có các viên Hồng phiến màu hồng. Tại chỗ Bị cáo khai nhận số các cục bột màu trắng đó là H2, còn các viên nén màu hồng đó là Hồng phiến của Bị cáo, Bị cáo cất giấu để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Ngoài ra không bị thu giữ gì khác. Tổ Công tác đã tiến hành lập biên bản và niêm phong vật chứng theo quy định. Sau khi hoàn tất thủ tục tổ công tác đã đưa Bị cáo cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ để điều tra làm rõ.

Ngày 22/01/2025 Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã tiến hành cân xác định khối lượng số vật chứng thu giữ của Trần Công M như sau: Số vật chứng nghi Methamphetamine có khối lượng là 3,43 gam và số vật chứng nghi Heroine có khối lượng là 4,28 gam gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 124/KL- KTHS ngày 24/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận:

- Mẫu vật chứng nghi Methamphetamine được gửi đi từ vật chứng thu giữ của Trần Công M giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Vật chứng hoàn lại sau giám định là 2,82 gam.

- Mẫu vật chứng nghi Heroine được gửi đi từ vật chứng thu giữ của Trần Công M giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Vật chứng hoàn lại sau giám định là 3,87 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 49/CT-VKSHĐB ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Trần Công M về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm p, q khoản 2 Điều 251/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm p,q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt Bị cáo: Từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 2,82 gam Methamphetamine và 3,87 gam Heroine là vật chứng hoàn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh nilon màu hồng; 03 đoạn băng dính màu đen; 03 mảnh nilon màu trắng; 01mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy màu trắng và 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp bấm cố định là vật không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã rất hối hận, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình Điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Công M khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 21/01/2025, tại nơi Bị cáo ở nhờ, thuộc thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Bị cáo đã có hành vi cất giấu trái phép 4,28 gam Heroine và 3,43 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 7,71 gam, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, đã bị áp dụng tình tiết tái phạm, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm". Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố

cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

q) Tái phạm nguy hiểm."

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra tại Điện Biên. Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến lớp 9/12 thì nghỉ học, sau đó ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2017 Bị cáo kết hôn với chị Lò Thị H, đến năm 2023 thì ly hôn và có 01 con chung sinh năm 2018. Bị cáo không có tiền sự nhưng có nhân thân rất xấu thể hiện: Ngày 23/02/2012, Bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng 12 ngày, về tội "Vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Bản án số: 78/2012/HSST, ngày 23/02/2012, đến ngày 04/11/2014, Bị cáo chấp hành xong hình phạt, Bị cáo phạm tội khi dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích. Ngày 29/11/2016, Bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", theo Bản án

số: 43/2016/HSST, ngày 29/11/2016, đến ngày 27/12/2017, Bị cáo chấp hành xong hình phạt và đã được xoá án tích đối với các bản trên.

Ngày 16/8/2018, Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên B xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số: 188/2018/HS- ST, đến ngày 10/12/2022, Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, Bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án này, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra Bị cáo có Ông nội là Liệt sĩ hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngày 22/01/2025 Bị cáo bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an huyện Đ bắt quả tang về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*".

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của Bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 2,82 gam Methamphetamine và 3,87 gam Heroine là vật chứng hoàn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh nilon màu hồng; 03 đoạn băng dính màu đen; 03 mảnh nilon màu trắng; 01mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy màu trắng và 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp bấm cố định là vật không có giá trị sử dụng.

[6] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai đã sử dụng một ít Heroine, việc sử dụng ma túy chỉ có một mình Bị cáo biết, do đó không đủ căn cứ để xác định khối lượng Heroine mà Bị cáo đã sử

dụng là bao nhiêu và không có đủ căn cứ để xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Vì vậy Cơ quan điều tra huyện Đ và Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên không đề cập xử lý. Vì vậy HĐXX không xem xét.

Đối với người đàn ông tên Đ1 đã bán ma tuý cho Bị cáo và Người lái xe taxi, Bị cáo đều không biết địa chỉ của những người này. Vì vậy Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. HĐXX không xem xét.

Đối với ông Trần Văn D và anh Trần Văn Đ là những người cho Bị cáo ở nhờ, nhưng đều không biết việc Bị cáo cất giấu ma túy, Cơ quan điều tra huyện Đ và Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên không đặt vấn đề xử lý. HĐXX không xem xét.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

[7.1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7.2] Về sự vắng mặt của những Người có nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn D và anh Trần Văn Đ. Xét thấy tại phiên toà ngày hôm nay những Người có nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra những Người có nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm p, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Công M, phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **08 (tám)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (22/01/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy gồm:* 2,82 gam Methamphetamine và 3,87 gam Heroine là vật chứng hoàn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh nilon màu hồng; 03 đoạn băng dính màu đen; 03 mảnh nilon màu trắng; 01mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy màu trắng và 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp bấm cố định là vật không có giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/3/2025).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Phân trại tạm giam KV TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;
- VKSND H. Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04; PV06);
- Chi cục THADS HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Tố Loan